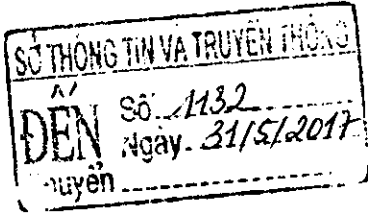


Số: 908 /KH-UBND

Lai Châu, ngày 19 tháng 5 năm 2017



**KẾ HOẠCH**  
**Tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra**

Thực hiện Kế hoạch số 922/KH-TTTP ngày 20/4/2017 của Thanh tra Chính phủ về tổng kết toàn quốc 06 năm thi hành Luật Thanh tra. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Đánh giá khách quan, toàn diện thực tiễn 06 năm thi hành Luật Thanh tra, qua đó xác định những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, bất cập, nguyên nhân từ Luật Thanh tra và trong việc tổ chức thi hành Luật Thanh tra.

Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp của Luật Thanh tra với Hiến pháp năm 2013, Luật và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra; kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**2. Yêu cầu**

Nội dung tổng kết phải phản ánh đúng thực trạng, chú trọng các nhận định, đánh giá những mặt làm được, tồn tại, hạn chế, bất cập và nguyên nhân... tránh việc thống kê kết quả đơn thuần hoặc báo cáo thành tích. Từ đó đề xuất các giải pháp, kinh nghiệm tốt trong việc hoàn thiện, tổ chức thi hành Luật Thanh tra.

Việc tổng kết phải tiến hành nghiêm túc, khách quan, dân chủ và toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời thu hút, phát huy trách nhiệm của công chức, người lao động trong ngành Thanh tra Lai Châu, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; chú trọng công tác tuyên truyền có hiệu quả, thiết thực và phù hợp với tình hình của từng đơn vị, địa phương.

**II. PHẠM VI, NỘI DUNG TỔNG KẾT**

**1. Phạm vi tổng kết**

Tổng kết toàn diện việc thi hành Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, trong giai đoạn từ ngày 01/7/2011 đến ngày 30/6/2017 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

## **2. Nội dung tổng kết**

Tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra cần tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

### *2.1. Công tác tổ chức thi hành Luật Thanh tra, bao gồm:*

Sự chỉ đạo của UBND tỉnh; việc xây dựng kế hoạch thực hiện; việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện; việc tuyên truyền, tập huấn pháp luật về thanh tra.

### *2.2. Tình hình, kết quả thực hiện các quy định của Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trọng tâm:*

Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra Nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; tổ chức và hoạt động thanh tra trong các cơ quan khác của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### *2.3. Tình hình, kết quả thực hiện quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động thanh tra, bao gồm:*

Cơ quan và Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan và Thủ trưởng cơ quan Thanh tra Nhà nước; cơ quan và Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Thanh tra viên; Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; Cộng tác viên thanh tra; Đối tượng thanh tra; các chủ thể khác có liên quan.

### *2.4. Tình hình, kết quả phối hợp trong hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra, cụ thể:*

Giữa các cơ quan Thanh tra Nhà nước các cấp, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, cơ quan chức năng thuộc Công an nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan kiểm tra của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### *2.5. Nhận định và kiến nghị, trọng tâm:*

Đánh giá sự tuân thủ, phù hợp giữa các quy định của Luật Thanh tra so với Hiến pháp năm 2013 và các luật có liên quan; đánh giá thành công và tồn tại, hạn chế, bất cập của Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra; xác định và phân tích rõ nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, bất cập; đề xuất, kiến nghị cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

## **III. TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CẤP TỈNH**

### **1. Thành phần tham dự**

- Đại diện lãnh đạo: Thanh tra Chính phủ; Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế; lãnh đạo và cán bộ được phân công theo dõi địa bàn Cục I - Thanh tra Chính phủ.

- Đại diện thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy.
- Đại diện lãnh đạo: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố.
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; Đại diện các doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Doanh nghiệp Tư nhân.
- Chánh Thanh tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chánh Thanh tra các huyện, thành phố.
- Lãnh đạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Thanh tra viên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh.
- Phóng viên: Báo Lai Châu, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh Lai Châu, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu, Thông tấn xã Việt Nam thường trú tại Lai Châu.

**2. Thời gian:** Dự kiến trong tháng 7 năm 2017 (thời gian cụ thể có Giấy mời sau).

**3. Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị - Văn hóa tỉnh Lai Châu.

#### IV. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Thanh tra tỉnh tham mưu, phối hợp với Sở Nội vụ lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác thanh tra trình UBND tỉnh xem xét, khen thưởng (có văn bản hướng dẫn cụ thể sau).

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Văn phòng UBND tỉnh:** Phối hợp với Thanh tra tỉnh chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức Hội nghị tổng kết.

**2. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố**

Tiến hành tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra bằng hình thức phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi Báo cáo tổng kết về Thanh tra tỉnh (file mềm gửi vào Email của Phòng Nghiệp vụ 1, 2 phụ trách theo lĩnh vực, địa bàn quản lý), thời gian *trước ngày 15/6/2017* (theo Đề cương báo cáo, biểu mẫu hướng dẫn kèm theo Kế hoạch này và được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Thanh tra tỉnh: [thanh tra.laichau.gov.vn](http://thanh tra.laichau.gov.vn)).

#### 3. Thanh tra tỉnh

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết.

- Tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra trên địa bàn tỉnh Lai Châu phục vụ Hội nghị tổng kết theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Hoàn thiện báo cáo tổng kết sau Hội nghị, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành, báo cáo Thanh tra Chính phủ *trước ngày 20/7/2017*.

## VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra được lấy từ nguồn ngân sách của tỉnh Lai Châu năm 2017 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Giao Thanh tra tỉnh lập dự toán kinh phí phục vụ tổng kết gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện; quản lý và sử dụng nguồn kinh phí theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời phản ánh, kiến nghị về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh, số điện thoại 02133.899.166) để được hướng dẫn./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập, các DNNN thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT 06 NĂM THI HÀNH LUẬT THANH TRA**  
(Kèm theo Kế hoạch số 908 /KH/UBND ngày 15/5/2017  
của UBND tỉnh Lai Châu)



**I. VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT THANH TRA**

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổng kết
2. Phạm vi, phương thức, nội dung tổng kết
3. Việc triển khai xây dựng báo cáo, tổ chức tổng kết ở các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, UBND huyện, thành phố

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THANH TRA**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
  - 1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo
  - 1.2. Công tác tuyên truyền, quán triệt
2. Công tác ban hành, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra
  - 2.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra
  - 2.2. Việc kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra
3. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra
  - 3.1. Tổ chức bộ máy trong các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra (tổ chức phòng, ban; chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban - nếu có)
  - 3.2. Biên chế, cơ cấu ngạch bậc; công tác đào tạo, bồi dưỡng; việc chuyển ngạch, nâng ngạch của đội ngũ công chức, viên chức trong các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra
  - 3.3. Cơ chế bảo đảm kinh phí hoạt động cho các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra (bao gồm cả cho việc đảm bảo chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ cho công chức, viên chức)
4. Công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra và vấn đề xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra
  - 4.1. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra và điều chỉnh kế hoạch thanh tra hàng năm của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra
  - 4.2. Việc hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch thanh tra và thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm

4.3. *Việc theo dõi, phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra*

## **5. Hoạt động thanh tra hành chính và hoạt động thanh tra chuyên ngành**

5.1. *Tổng số cuộc thanh tra đã tiến hành, bao gồm:*

- Cuộc thanh tra hành chính, cuộc thanh tra chuyên ngành, cuộc thanh tra liên ngành.

- Thanh tra theo Kế hoạch đã được Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Thanh tra đột xuất (nếu có).

5.2. *Tổng hợp kết quả hoạt động thanh tra, bao gồm:*

- Kiến nghị về xử lý hành chính: Tổng số tổ chức, cá nhân (trong đó nêu rõ hình thức xử lý).

- Kiến nghị về kinh tế: Tổng số giá trị sai phạm (trong đó nêu rõ hình thức xử lý).

- Kiến nghị về chính sách pháp luật: Tổng hợp các kiến nghị.

5.3. *Tiến độ thực hiện cuộc thanh tra (trong đó phân theo niên độ từng năm trong giai đoạn tổng kết và nêu rõ chậm ở giai đoạn nào trong quá trình tiến hành hoạt động thanh tra)*

- Số cuộc thanh tra kết thúc đúng tiến độ/tổng số cuộc thanh tra.

- Số cuộc chậm tiến độ/tổng số cuộc thanh tra.

5.4. *Việc thực hiện công khai kết luận thanh tra, bao gồm:*

- Hình thức công khai được áp dụng.

- Nội dung thực hiện công khai.

- Phạm vi tiến hành công khai.

- Thời gian công khai.

5.5. *Việc chuyển cơ quan điều tra cùng cấp, bao gồm:*

- Tổng số vụ việc chuyển cơ quan điều tra cùng cấp:

+ Chuyển đề nghị khởi tố.

+ Chuyển xem xét, khởi tố.

- Kết quả phối hợp xử lý các vụ việc đã chuyển:

+ Số vụ việc đã khởi tố.

+ Số vụ việc đang xác minh.

+ Số vụ việc không khởi tố.

**6. Hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra và theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra**

6.1. *Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Đoàn Thanh tra*

- Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động Đoàn thanh tra.
- Kết quả kiểm tra, giám sát:
- + Phương thức tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát.
- + Số trường hợp phát hiện vi phạm qua kiểm tra, giám sát.

#### 6.2. Việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động thanh tra

- Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động thanh tra:
- + Số vụ việc khiếu nại.
- + Số vụ việc tố cáo.
- Kết quả giải quyết về khiếu nại, tố cáo.
- Các dạng hành vi vi phạm trong hoạt động của Đoàn thanh tra được phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

#### 6.3. Xử lý vi phạm theo quy định của Luật Thanh tra

- Tổng số vụ việc, số người bị xử lý về hành vi vi phạm trong hoạt động thanh tra.
- Các dạng hành vi vi phạm bị xử lý (trong đó nêu rõ tổng số của mỗi dạng hành vi vi phạm theo quy định của Luật Thanh tra).
- Giá trị sai phạm (nếu có).

#### 6.4. Tổng hợp kết quả theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra:

- Số cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra:
- + Kiến nghị xử lý về trách nhiệm.
- + Kiến nghị xử lý về kinh tế.

### 7. Hoạt động kiểm tra tính chính xác, tính hợp pháp của kết luận thanh tra và hoạt động thanh tra lại

#### 7.1. Công tác tổ chức kiểm tra tính chính xác, tính hợp pháp của kết luận thanh tra:

- Đơn vị được giao thực hiện.
- Phương thức thực hiện.
- Số kết luận đã được kiểm tra.
- Kết quả kiểm tra.

#### 7.2. Về thanh tra lại

- Tổng số cuộc thanh tra lại đã tiến hành (nếu có), trong đó phân theo niên độ từng năm trong giai đoạn tổng kết.
- Tổng hợp các dạng căn cứ ra quyết định thanh tra lại.
- Tổng hợp các dạng sai phạm được phát hiện qua thanh tra lại.

- Tổng hợp kiến nghị xử lý qua thanh tra lại.
- Kết quả thực hiện sau thanh tra lại.

### **III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THANH TRA, CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH VÀ VIỆC THI HÀNH LUẬT**

#### **1. Đánh giá việc thi hành Luật Thanh tra**

##### *1.1. Kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế*

- Về lãnh đạo, chỉ đạo.
- Về kiện toàn tổ chức bộ máy.
- Về hiệu quả hoạt động.
- Về góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

##### *1.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế*

- Nguyên nhân từ các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành dẫn tới những tồn tại, hạn chế.
- Nguyên nhân từ việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (trong đó nêu rõ việc: Lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền, phổ biến; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm;...).

#### **2. Đánh giá các quy định của Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan**

Việc đánh giá các quy định của Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (trong đó tập trung vào: Những bất cập, hạn chế trước các yêu cầu thực tiễn trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra); tính hợp hiến, hợp pháp và đồng bộ trong hệ thống pháp luật, cụ thể:

##### *2.1. Các quy định chung của Luật Thanh tra*

- Vị trí, vai trò và chức năng của cơ quan Thanh tra Nhà nước trong mối quan hệ với cơ quan Thanh tra Nhà nước cấp trên và cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp.
- Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan Thanh tra, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.
- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động thanh tra.
- Các nguyên tắc hoạt động thanh tra và các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh tra.

##### *2.2. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thanh tra Nhà nước; cơ quan được giao thực hiện chức năng Thanh tra chuyên ngành*

- Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thanh tra Nhà nước và Người đứng đầu cơ quan Thanh tra Nhà nước; của cơ quan được giao thực hiện



chức năng Thanh tra chuyên ngành và Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện chức năng Thanh tra chuyên ngành

- Môi quan hệ về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan Thanh tra Nhà nước và giữa các cơ quan Thanh tra Nhà nước với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, đặc biệt giữa Thanh tra sở, ban, ngành tỉnh, Thanh tra huyện, thành phố và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Lai Châu với Thanh tra tỉnh.

*2.3. Thanh tra viên, Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, Cộng tác viên thanh tra*

- Tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ, chính sách, đối với ngạch thanh tra:

+ Việc cấp trang phục.

+ Việc cấp thẻ.

- Tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ chính sách đối với công chức thanh tra chuyên ngành.

- Tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và trách nhiệm, chế độ chính sách đối với Cộng tác viên thanh tra.

- Chế độ đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, đặc biệt là nghiệp vụ thanh tra cho các ngạch Thanh tra, công chức thanh tra chuyên ngành.

*2.4. Hoạt động thanh tra và giám sát hoạt động của Đoàn Thanh tra*

- Các quy định về xây dựng, phê duyệt định hướng kế hoạch thanh tra; hình thức, căn cứ ra quyết định thanh tra, công khai kết luận thanh tra, các thời hạn trong hoạt động thanh tra và việc xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động thanh tra hành chính, hoạt động thanh tra chuyên ngành, đặc biệt là hoạt động thanh tra liên ngành, hoạt động thanh tra của công chức thanh tra chuyên ngành.

- Nhiệm vụ, quyền hạn và đặc biệt là việc thực hiện các quyền trong hoạt động thanh tra của Người ra quyết định thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, Thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phương thức tổ chức giám sát đối với hoạt động của Đoàn thanh tra; việc tổ chức thẩm định và quy trình thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra.

- Quyền, nghĩa vụ của đối tượng thanh tra.

*2.5. Hoạt động theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra và thanh tra lại*

- Thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo dõi, giám sát, kiểm tra và các biện pháp đảm bảo việc thực hiện kết luận thanh tra và các quyết định xử lý về thanh tra, đặc biệt là xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra, bao gồm: Khiếu nại đối với quyết định thanh tra, quyết định hành chính, hành vi hành chính trong hoạt động thanh tra và kết luận thanh tra.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, căn cứ, kết quả, hậu quả pháp lý và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động thanh tra lại.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức xử lý vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra.

#### *2.6. Một số nội dung khác có liên quan*

- Tính hợp hiến, hợp pháp và tính đồng bộ của Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra trong hệ thống pháp luật.

- Chế độ thông tin báo cáo về công tác thanh tra (bao gồm cả hệ thống biểu mẫu thu thập thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành).

- Các quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thanh tra nhân dân và các nội dung khác (nếu có).

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở đánh giá những mặt đạt được, nhất là những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố đề xuất các kiến nghị, tập trung vào một số nội dung trọng tâm:

##### **1. Các giải pháp hoàn thiện Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật**

- Hoàn thiện Luật Thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (có thể đưa ra các giải pháp cụ thể theo nhóm các nội dung đã đề cập tại Mục 2, Phần III của Đề cương báo cáo).

- Hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan - nếu có (có thể đưa ra các giải pháp cụ thể kèm theo những luận giải chi tiết).

- Đánh giá sơ bộ tác động của các nhóm giải pháp được đề xuất (tập trung vào tác động về mặt chi phí tuân thủ, tổ chức thực hiện; về tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính hoặc những tác động đối với doanh nghiệp - nếu có).

##### **2. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật Thanh tra**

- Về lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện.

- Về các điều kiện đảm bảo thi hành Luật như về tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí và các nguồn lực cần thiết cho các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

- Các giải pháp tổ chức thực hiện khác (nếu có).

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Phụ lục số 01

**TỔNG HỢP**  
**CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA**  
(Số liệu tính đến ngày 30/6/2017)

Đơn vị	Thực trạng công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan thanh tra Nhà nước đến thời điểm báo cáo					Thực trạng tổ chức và biên chế tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tại Chi cục thuộc Sở						Ghi chú
	Tổng số	Trong đó				Số cơ quan thanh tra được thành lập tại Chi cục thuộc Sở trước khi có Nghị định số 07/2012/NĐ-CP	Số cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hiện nay được thành lập theo Nghị định số 07/2012/NĐ-CP và Nghị định khác	Số lượng công chức, viên chức, người lao động làm công tác thanh tra chuyên ngành tại cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành				
		Số TTVCC	Số TTVC	Số TTV	Số công chức, viên chức và người lao động hợp đồng khác			Tổng số	Công chức thanh tra chuyên ngành	Viên chức, người lao động khác	Thanh tra viên (nếu có)	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Tổng</b>												

....., ngày ....tháng .....năm 2017

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

**TỔNG HỢP**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA HÀNH CHÍNH**  
(Số liệu tính từ ngày 01/7/2011 đến ngày 30/6/2017)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra đã thực hiện						Tổng số vi phạm phát hiện qua thanh tra			Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị xử lý				Đã thu		Tổng số Kết luận thanh tra đã kiểm tra, đôn đốc	Ghi chú	
	Tổng số	Hình thức		Cuộc thanh tra đặc thù			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tài sản khác	Tiền (triệu đồng)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tài sản khác	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Triệu đồng)	Đất (m <sup>2</sup> )			
		Theo kế hoạch	Đột xuất	Thanh tra liên ngành	Thanh tra lại	Thanh tra bị chồng chéo, trùng lặp							Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Cá nhân					
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
<b>Tổng</b>																					

....., ngày.....tháng.....năm 2017

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Lưu ý:**

- Phụ lục này bao gồm cả kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.
- Cột 18, 19 là tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra.

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Phụ lục số 03

**TỔNG HỢP**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**  
(Số liệu tính từ ngày 01/7/2011 đến ngày 30/6/2017)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Kết quả													Ghi chú
	Tổng số	Thành lập Đoàn	Thanh tra độc lập	Số cơ vi phạm			Kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử lý vi phạm			Số tiền đã thu được			
				Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (Thành tiền)	Tiêu hủy (Thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Từ cá nhân	Từ tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
<b>Tổng</b>																	

....., ngày.....tháng.....năm 2017

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Lưu ý:** Cột 14, 15, 16 là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột 7 + Số tiền xử lý tài sản vi phạm từ cột 8 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 11.